

tính phụ trách theo thủ tục đã quy định về việc khen thưởng Huân chương, Huy chương Kháng chiến cho cán bộ.

Những điều quy định trên đây còn có tính chất chung. Trong quá trình thi hành Ủy ban các cấp thấy có những điểm gì chưa được sát, hoặc thiếu sót thì phản ảnh ngay lên Thủ Thủ tướng để nghiên cứu bổ sung.

Hà-nội, ngày 22 tháng 8 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

**THÔNG TƯ số 86-TTg ngày 22-8-1962 về việc thi hành nghị định số 14-CP quy định thành phần quỹ tiền lương.**

Ngày 1 tháng 2 năm 1961 Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 14-CP ban hành bổ sung quy định tạm thời về thành phần quỹ tiền lương. Nhưng sau khi Hội đồng Chính phủ ra nghị định số 218-CP ngày 27 tháng 12 năm 1961 ban hành điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm, thì nội dung quỹ tiền lương có một số điểm không còn thích hợp, đồng thời do yêu cầu phải quản lý chặt chẽ kế hoạch lao động cũng như quỹ tiền lương đang thực hiện tốt kế hoạch Nhà nước năm nay cũng như các năm sau, Thủ tướng Chính phủ ra thông tư này nhằm nói rõ một số điểm sau đây trong việc thi hành nghị định số 14-CP cho phù hợp với các điều kiện và yêu cầu mới:

1. Đi đôi với việc ban hành chế độ bảo hiểm xã hội, các khoản trợ cấp sau đây kể từ ngày 1-1-1962 sẽ không thuộc quỹ tiền lương mà thuộc vào quỹ bảo hiểm xã hội:

a) Tiền trợ cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức trong thời gian nghỉ việc vì ốm đau;

b) Tiền trợ cấp cho nữ cán bộ, công nhân, viên chức trong thời gian nghỉ đẻ;

c) Tiền trợ cấp thôi việc cho cán bộ, công nhân, viên chức, vì tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp, vì mất sức lao động, vì hết khả năng lao động được về hưu trí.

2. Do việc cải tiến chế độ lương cho các xí nghiệp công tư hợp doanh, các cơ sở công tư hợp doanh nào đã thống nhất thi hành chế độ tiền lương của Nhà nước cũng phải áp dụng nghị định số 14-CP và thông tư này để hạch toán quỹ tiền lương.

Các cơ sở công tư hợp doanh nào chưa thống nhất thi hành chế độ tiền lương của Nhà nước, các hợp tác xã (không kể hợp tác xã nông nghiệp), các tổ chức dân lập, nếu lấy việc phân phối thu nhập cho công nhân viên chức, xã viên bằng hình thức tiền lương thì cũng phải dần dần áp dụng nghị định số 14-CP và thông tư này để hạch toán quỹ tiền lương trong phạm vi cơ sở, đơn vị mình.

3. Để quản lý chặt chẽ kế hoạch lao động và quỹ tiền lương, kể từ năm 1963, quỹ tiền lương của Nhà nước cũng như của các xí nghiệp, công trường, lâm trường, nông trường, cửa hàng, cơ quan, v.v... phải bao gồm toàn bộ tiền lương và tiền công trả cho tất cả các loại cán bộ, công nhân, viên chức (cả thường xuyên và tạm thời) không kể tiền lương, hoặc tiền công đó thuộc nguồn chi phí nào đài thọ.

Tổng cục Thống kê có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và Bộ Lao động hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện điều quy định này cho phù hợp với tình hình và khả năng quản lý của ta hiện nay.

Hà-nội, ngày 22 tháng 8 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

**CÁC BỘ**

**BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG**

**THÔNG TƯ số 1451-BCNNg-CDKT ngày 22-6-1962 về việc Giám đốc xí nghiệp duyệt tổng kết tài sản.**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP NẶNG

Kính gửi: các Ông Giám đốc các xí nghiệp sản xuất,  
các Ông Trưởng Ban chỉ huy công trường  
các Ông Giám đốc các đơn vị sự nghiệp.

Việc kiểm tra kế toán vừa qua tại các xí nghiệp, công trường đã phát hiện một hiện tượng phổ biến là hầu hết các Ông Giám đốc, Phó Giám đốc xí nghiệp, công trường, đơn vị sự nghiệp không xem kỹ bản tổng kết tài sản của đơn vị mình. Đó là một thiếu sót lớn.

Không đọc kỹ bản tổng kết tài sản sẽ làm cho công tác quản lý kinh tế, tài chính sa vào tình trạng sau đây:

1. Không nắm được chính xác các loại vốn, không được biết hiệu quả kinh tế (hiệu suất sử dụng vốn, mức doanh lợi), do đó thiếu cơ sở để đặt kế hoạch cải tiến quản lý sản xuất, xây dựng.

2. Không nắm được tình hình sử dụng vốn nên thường dễ xảy ra việc sử dụng vốn lãn lộn và lãng phí.

3. Không phát hiện được kịp thời những chi tiêu không đúng chế độ, sai nguyên tắc, ngoài kế hoạch, dễ công nợ dầy dụa, không thu nộp đủ, đúng và vượt mức cho Nhà nước.

4. Lãnh đạo sẽ chung chung, không cụ thể, không chỉ đạo công tác nghiệp vụ, tài chính để phục vụ và thúc đẩy sản xuất, xây dựng.

Người lãnh đạo đơn vị sản xuất và xây dựng không đọc và hiểu được bản tổng kết tài sản là không làm tròn trách nhiệm của mình đối với Nhà nước.

Đề sửa chữa khuyết điểm ấy Bộ quyết định:

1. Các ông Giám đốc và Phó Giám đốc có nhiệm vụ học tập kế toán để có thể đọc và hiểu được bản tổng kết tài sản.

2. Các ông kế toán trưởng có nhiệm vụ trình bày cặn kẽ ý nghĩa, mục đích của việc lập bản Tổng kết tài sản, cách thức sử dụng, giúp đỡ Giám đốc sử dụng tốt bản tổng kết tài sản.

3. Hàng tháng, ông Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phải tự mình xem tổng kết tài sản rồi đưa ra hội nghị cán bộ xí nghiệp công trường gồm Ban Giám đốc, các Trưởng, Phó phòng và Đảng ủy để góp ý kiến cho ban Giám đốc duyệt bản Tổng kết tài sản.

4. Sau khi nắm được bản Tổng kết tài sản, cần có kế hoạch, tiếp tục tìm hiểu các loại báo cáo khác về giá thành và tài vụ.

Hà-nội, ngày 22 tháng 6 năm 1962

Bộ trưởng Bộ công nghiệp nặng  
NGUYỄN VĂN TRẦN

## BỘ LAO ĐỘNG

**THÔNG TƯ số 15-LĐ-TT ngày 15-8-1962**  
giải thích và hướng dẫn thi hành thông  
tur số 60-TTg ngày 1-6-1962 của Thủ  
tướng Chính phủ, quy định chế độ học  
nghề, đào tạo công nhân kỹ thuật.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: — Các bộ, các cơ quan trung  
ương,

— Các Ủy ban hành chính  
khu, thành, tỉnh,  
— Các Sở, Ty, Phòng Lao  
động,

Đồng kính gửi: — Tổng Công đoàn Việt-nam,  
— Đoàn Thanh niên Lao động  
Việt-nam.

Ngày 1-6-1962, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành thông tư số 60-TTg, quy định chế độ học nghề.

Bộ Lao động ra thông tư này nhằm giải thích và hướng dẫn thêm một số điểm cụ thể để các Bộ, các ngành, các cấp thi hành được thống nhất.

### I. TIÊU CHUẨN VÀ THẺ LỆ TUYỂN CHỌN

1. Tuổi. Những công nhân viên chức đang làm việc trong cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, làm trường Nhà nước (dưới đây gọi tắt là cơ quan, xí nghiệp) được giới thiệu đi học nghề (bao gồm cả những người đã được tuyển dụng

chính thức và những người chưa được tuyển dụng chính thức nhưng làm việc thường xuyên và bộ đội tình nguyện chuyên ngành), nếu học những nghề nặng nhọc, tuổi tối đa không quá 30 tuổi. Những nghề nặng nhọc là những nghề đã được qui định ở tiết A và B mục II trong thông tư Liên Bộ Nội vụ — Lao động — Y tế số 8 ra ngày 24-3-1962 « quy định những nghề được coi là đặc biệt nặng nhọc có hại đến sức khỏe ». Ngoài những nghề trên có những nghề khác cần phải xếp vào loại nghề nặng nhọc, các Bộ, các ngành sẽ bàn cụ thể với Bộ Lao động khi lập kế hoạch tuyển sinh.

2. Trình độ văn hóa. Trình độ văn hóa quy định trong thông tư số 60-TTg là trình độ cần thiết nhằm phục vụ cho việc học tập kỹ thuật được tốt. Đối với những người đang làm việc thường xuyên ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước được giới thiệu đi học nghề mà chưa đạt được trình độ văn hóa đã quy định trong thông tư, thì các đơn vị sử dụng cần có kế hoạch bồi dưỡng để có đủ trình độ trước khi chuyển sang học nghề.

Đồng bào các dân tộc thiểu số được chiếu cố thấp hơn yêu cầu một lớp. Những nghề phải yêu cầu trình độ văn hóa cao hơn quy định trong thông tư, các cơ quan tuyển sinh cần nêu rõ yêu cầu, mục đích của ngành, nghề cần đào tạo và có sự thống nhất với cơ quan Lao động cùng cấp trước khi tuyển sinh, nhưng nguyên tắc không được cao hơn quá một lớp theo tiêu chuẩn quy định trong thông tư. Cụ thể: Trường chính quy, tối đa không quá lớp 6, trường lớp bên cạnh xí nghiệp hay kèm cặp trong sản xuất, tối đa không quá lớp 5.

Để đảm bảo trình độ văn hóa, những người xin học nghề phải có giấy chứng nhận học lực; giấy chứng nhận học lực phải kèm theo bản sao học bạ của các cơ quan giáo dục khu phố, huyện, châu hoặc các hiệu trưởng hay hiệu phó các trường phổ thông và bổ túc văn hóa cấp. Nếu không có bản sao học bạ kèm theo thì phải qua kỳ thi kiểm tra văn hóa để tuyển chọn.

### 3. Thẻ lệ tuyển chọn.

a) Các Bộ, các ngành trước khi mở trường, lớp phải lập kế hoạch tuyển sinh và trao đổi với Bộ Lao động (nếu trường, lớp do địa phương mở thì trao đổi với cơ quan Lao động địa phương) để thống nhất tiêu chuẩn và đối tượng tuyển sinh. Kế hoạch tuyển sinh phải gửi tới Bộ Lao động trước ngày tuyển sinh một tháng để tổng hợp và làm kế hoạch phân phối (theo chỉ thị 149-TTg ngày 17-4-1961 của Thủ tướng Chính phủ).

Biểu mẫu lập kế hoạch tuyển sinh thi hành theo thông tư số 15 ngày 10-8-1961 của Bộ Lao động hướng dẫn thi hành chỉ thị số 440-TTg và chỉ thị số 149-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Người xin học nghề phải làm giấy cam đoan. Nội dung giấy cam đoan theo mẫu thống nhất kèm theo thông tư này<sup>(1)</sup>. Những lời cam đoan phải tự tay người xin học nghề viết và có sự bảo đảm của gia

(1) Chú thích: Mẫu giấy cam đoan không đăng vào Công báo.